

QUYẾT ĐỊNH

V/v mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung (lần 3)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 26/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi của tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh, quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 284/TTr-STC ngày 04/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung (lần 3) cho Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đắk Lắk, với tổng dự toán là **3.141.400.000** đồng (*Ba tỷ, một trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm ngàn đồng*), chi tiết danh mục, số lượng, đơn giá, nguồn vốn tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm thực hiện việc mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung (lần 3) đảm bảo đúng quy định hiện hành của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản khác có liên quan.

Sở Tài chính chịu trách nhiệm về công tác kiểm tra, thẩm định hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật về giá và các văn bản quy định khác có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật

Đắc Lắc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. / *Pho*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở TT&TT;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Trang TT điện tử - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. (y_07b)



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

PHỤ LỤC
DANH MỤC TÀI SẢN MUA SẮM THEO PHƯƠNG THỨC TẬP TRUNG NĂM 2019 (LẦN 3)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 10/19/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên tài sản/Cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán (đồng)	Nguồn vốn mua sắm	Ghi chú
I	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT ĐÀK LẮK				NSNN	
A	Nghề điện công nghiệp					
1	Mô hình mạch máy sản xuất	Mô hình	2	237.100.000		
2	Bộ khí cụ điện thực hành	Mô hình	2	135.600.000		
3	Mô hình dàn trải thực hành khí cụ điện (hoạt động được)	Mô hình	2	369.000.000		
4	Máy vi tính	Bộ	10	180.000.000		
5	Mô hình mạch điện khống chế các máy công nghiệp	Mô hình	4	300.000.000		
6	Mô hình bình trộn	Mô hình	1	209.500.000		
7	Máy chiếu	Bộ	1	59.000.000		
B	Nghề Công nghệ ô tô					
I	Thiết bị, dụng cụ phục vụ chung					
1	Máy chiếu	Bộ	1	59.000.000		
2	Dụng cụ đo, kiểm tra					
2.1	Pan me	Cái	1	12.000.000		
2.2	Bộ đồng hồ đo đường kính xi lanh + đế từ	Bộ	1	19.400.000		
2.3	Đồng hồ vạn năng	Cái	1	14.700.000		
2.4	Đồng hồ so có đế từ	Bộ	1	8.000.000		
3	Dụng cụ tháo, lắp, chuyên dùng					
3.1	Vòng ép séc măng	Bộ	2	18.800.000		
4	Nhóm thiết bị					
4.1	Máy hàn khí	Bộ	1	11.000.000		
4.2	Máy hàn xung	Chiếc	1	29.800.000		
4.3	Súng phun sơn	Bộ	1	9.500.000		
4.4	Hộp số tự động	Mô hình	1	70.000.000		
4.5	Thiết bị phân tích khí xả động cơ Diesel	Bộ	1	192.000.000		
4.6	Thiết bị phân tích khí xả động cơ xăng	Bộ	1	245.000.000		
4.7	Thiết bị kiểm tra và làm sạch bugi	Chiếc	1	24.400.000		
4.8	Máy nén điều hòa	Chiếc	2	40.000.000		

STT	Tên tài sản/Cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán (đồng)	Nguồn vốn mua sắm	Ghi chú
4.9	Máy nạp ga điều hòa tự động	Bộ	2	309.600.000		
4.10	Máy nạp ắc quy và đề khởi động	Cái	1	54.800.000		
5	Nhóm dụng cụ tháo rời					
5.1	Các bộ phận của hệ thống điện ô tô	Mô hình	1	67.900.000		
6	Mô hình - Học cụ					
6.1	Bộ treo + lái tổng hợp (cho tháo, lắp)	Mô hình	1	62.500.000		
6.2	Mô hình hệ thống điều hòa điều khiển qua ECU	Mô hình	1	250.000.000		
6.3	Hệ thống truyền lực (cho tháo, lắp)	Mô hình	1	140.200.000		
7	Nhóm thiết bị - Dụng cụ phụ trợ					
7.1	Giá chữ V	Bộ	1	12.600.000		
TỔNG CỘNG				3.141.400.000		

Wg